

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2017
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Sử;
2. Ông Nguyễn Thành Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu – tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai ngày 27/6/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn T vào ngày 16/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh T được hai tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian yêu nhau, chị H và anh T chưa tìm hiểu kỹ về nhau

nên tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện tại chị H không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 27/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 28/6/2017, bị đơn anh Đinh Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Anh T có lời khai thống nhất với chị H nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T vắng mặt đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về tài sản chung và công nợ như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Đinh Văn T. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do bị đơn anh Đinh Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 16/11/2016. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn, hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, không hạnh phúc. Từ tháng 12/2016, chị H và anh T đã

sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay nên chị H đề nghị xin được ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị H xử lý hôn để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T đều xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay tài sản gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 08998 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Y: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

Phạm Văn Thung